

Số: 82/2024/QĐST-HNGĐ

Quận S, ngày 06 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Ông Dương Phúc Trường

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thủy

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 29/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024, gồm có những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Vũ Thị Kim T, sinh năm 1976

Địa chỉ thường trú: 140/3 Phan Văn K, Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Cam Đ, sinh năm 1974

Địa chỉ thường trú: 98 Phùng Tá C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị vắng mặt).

2. Bà Lê Thị N, sinh năm 1980

Địa chỉ thường trú: 59/30 Mã L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị vắng mặt).

3. Anh Trần Thứ H, sinh năm 2003

Địa chỉ thường trú: 140/3 Phan Văn K, Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị vắng mặt).

## NỘI DUNG SỰ VIỆC:

*Trong đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là bà Vũ Thị Kim T trình bày:*

Anh Trần Thứ H, sinh ngày 10/12/2003 là con đẻ của bà Lê Thị N, sinh năm 1980 theo Giấy khai sinh số 236, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Đ cấp ngày 10/9/2004. Bà N mong muốn anh H được đi học tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bà gặp khó khăn trong việc làm hồ sơ nhập học cho con do anh H có hộ khẩu tại tỉnh Đồng Tháp. Bà Vũ Thị Kim T và chồng là ông Trần Cam Đ biết được việc này nên đã làm thủ tục nhận anh Trần Thứ H làm con nuôi. Việc nhận con nuôi đã được đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 277/QĐ-UBND ngày 04/5/2009 và Biên bản giao nhận con nuôi ngày 11/5/2009. Hiện nay anh Trần Thứ H đã thành niên và thực tế đang sinh sống cùng mẹ đẻ, bà Vũ Thị Kim T có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Vũ Thị Kim T và ông Trần Cam Đ đối với anh Trần Thứ H.

*\* Tại bản tự khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Trần Cam Đ trình bày:* Ông Trần Cam Đ thống nhất với trình bày của vợ là bà Vũ Thị Kim T. Vào năm 2009, ông Đ và bà T nhận thấy anh Trần Thứ H có hộ khẩu tại tỉnh Đồng Tháp, không thuận tiện cho việc làm hồ sơ nhập học tại Thành phố Hồ Chí Minh, do đó ông Đ và bà T đã làm thủ tục nhận anh H là con nuôi. Hiện nay anh Trần Thứ H đã thành niên, ông thống nhất với yêu cầu của bà Vũ Thị Kim T về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Vũ Thị Kim T và ông Trần Cam Đ đối với anh Trần Thứ H.

*\* Tại bản tự khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Trần Thứ H trình bày:* Anh Trần Thứ H thống nhất lời trình bày của bà T và ông Đ. Anh H là con đẻ của bà Lê Thị N. Năm 2009 anh H được ông Đ và bà T nhận là con nuôi. Hiện nay anh H đã thành niên và thực tế đang sinh sống cùng mẹ đẻ, bà Vũ Thị Kim T có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Vũ Thị Kim T và ông Trần Cam Đ đối với anh thì anh đồng ý.

*\* Tại bản tự khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Lê Thị N trình bày:* Bà Lê Thị N thống nhất với trình bày của bà T, ông Đ. Bà N là mẹ đẻ của anh Trần Thứ H. Vào năm 2009 do có nhu cầu cho con nhập hộ khẩu tại Thành phố Hồ Chí Minh để thuận tiện cho việc nhập học nên Bà N đã đồng ý để ông Đ và bà T nhận anh H là con nuôi. Hiện nay anh H đã thành niên và thực tế đang sinh sống với bà, bà T có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con giữa ông Trần Cam Đ và bà Vũ Thị Kim T đối với anh Trần Thứ H thì Bà N đồng ý.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng giải quyết việc dân sự, Thư ký tại phiên họp: Từ khi thụ lý việc dân sự cho đến khi mở phiên họp hôm nay, Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39, Điều 365, 366, 367, 369 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 78, 123 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Tòa án nhân dân Quận 6 chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị Kim T về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Vũ Thị Kim T và ông Trần Cam Đ đối với anh Trần Thứ H.

Lệ phí giải quyết việc dân sự đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6 nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Vũ Thị Kim T có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Vũ Thị Kim T và ông Trần Cam Đ đối với anh Trần Thứ H. Bà T có nơi cư trú tại địa chỉ 140/3 Phan Văn K, Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Luật Nuôi con nuôi; yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà T, ông Đ, Bà N, anh H đều có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp hôm nay. Căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp vắng mặt tất cả người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết: Theo Giấy khai sinh số 236, quyền số 02 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Đ cấp ngày 10/9/2004, anh Trần Thứ H, sinh ngày 10/12/2003 là con đẻ của bà Lê Thị N.

Theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 277/QĐ-UBND ngày 04/5/2009, ông Trần Cam Đ và bà Vũ Thị Kim T là cha mẹ nuôi của anh Trần Thứ H.

Xét thấy hiện nay anh H đã thành niên, đồng thời bà Vũ Thị Kim T có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Vũ Thị Kim T và ông Trần Cam Đ đối với anh Trần Thứ H là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật.

Căn cứ Điều 25, Điều 26, Điều 27 của Luật Nuôi con nuôi; Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị Kim T về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Vũ Thị Kim T và ông Trần Cam Đ đối với anh Trần Thứ H.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thị Kim T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 25, Điều 26, Điều 27 của Luật Nuôi con nuôi năm 2010;

Căn cứ Điều 78 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị Kim T.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Vũ Thị Kim T và ông Trần Cam Đ đối với anh Trần Thứ H, sinh ngày 10/12/2003 (Theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 277/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04/5/2009). Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Quyền, nghĩa vụ giữa cha đẻ mẹ đẻ và con đẻ được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà Vũ Thị Kim T chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0009518 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Vũ Thị Kim T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Vũ Thị Kim T, ông Trần Cam Đ, bà Lê Thị N, anh Trần Thứ H có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND Quận S;
- Chi cục THADS Quận S;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Dương Phúc Trường**